

Số: 139/2022/QĐST-HNGĐ

Thanh Phú, ngày 20 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sự thụ lý số: 228/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1992; nơi cư trú: số nhà 466C, khu phố A, phường P, thành phố B, tỉnh B.

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1989; nơi cư trú: số nhà 144/2, ấp B, xã Q, huyện T, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 115 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc N và anh Nguyễn Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Ngọc N và anh Nguyễn Văn L thuận tình ly hôn.

Chị N và anh L không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn.

- Về con chung: chị Nguyễn Thị Ngọc N được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hữu T, sinh ngày 11/01/2015 và ghi nhận việc anh L không cấp dưỡng nuôi con do chị N không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có căn cứ.

- Về tài sản chung: anh L và chị N cùng trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: anh L và chị N cùng trình bày không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng, chị Nguyễn Thị Ngọc N tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000910, ngày 28/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, còn lại số tiền 150.000 đồng được hoàn trả cho chị N.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Thạnh Hải, huyện Thạnh Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phan Cẩm Nhung**